

Quận 1, ngày 27 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH
TỔ CHỨC KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ 1
NĂM HỌC 2019 - 2020

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là TT22);

Căn cứ công văn số 3694/GDĐT-TH ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn đánh giá học sinh cấp tiểu học kể từ năm học 2018-2019;

Căn cứ Văn bản số 645/KH-GDĐT ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2019-2020;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, trường Tiểu học Phan Văn Trị lập Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối Học kì 1 năm học 2018-2019 như sau:

1. Yêu cầu

- Kiểm tra cuối học kì I là việc làm bình thường nhằm nắm bắt tình hình học sinh. Do đó, đề nghị giáo viên không tạo áp lực cho cha mẹ học sinh và các em học sinh trước khi kiểm tra. Trong khi kiểm tra, giáo viên chủ nhiệm (GVCN) coi kiểm tra tại lớp mình phụ trách, tổ chức cho học sinh làm dưới dạng một bài kiểm tra bình thường, nhẹ nhàng, không gây căng thẳng. Khi chấm, GVCN ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh trong học kì II.

2. Đối tượng kiểm tra: Học sinh khối 1, 2, 3, 4 và 5.

3. Thời gian kiểm tra:

- Trường tổ chức cho học sinh kiểm tra các môn học được đánh giá bằng điểm số trong tuần 17, tuần 18 (theo phân phối chương trình) của học kỳ I

- Lịch kiểm tra cụ thể: *Văn bản đính kèm*

4. Thời gian soạn đề và duyệt đề

- Việc ra đề bài kiểm tra định kì cho các khối lớp được thực hiện theo quy định của TT22 và được cụ thể hóa tại mục 2 của CV4057 và mục II của CV364.
- Giáo viên phụ trách từng lớp gọi đề đề xuất của cá nhân trên cơ sở ma trận đề đã được tổ khối thống nhất và Hiệu trưởng phê duyệt trong tuần 15 (Dự kiến Thứ tư 04/12/2019)
- Căn cứ các đề do giáo viên phụ trách đề xuất và thống nhất Phó Hiệu trưởng chọn hoặc biên soạn lại 3 đề trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Hiệu trưởng kiểm tra, điều chỉnh cho đúng theo quy định rồi chọn đề chính thức và dự bị để ban hành tổ chức kiểm tra.
- Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm công tác bảo mật đề.

5. Một số nội dung cần lưu ý

- Việc tổ chức ôn tập được thực hiện ngay trên lớp học, không giao bài tập về nhà đối với lớp học 2 buổi/ngày; không soạn đề cương, bài mẫu bắt buộc học sinh làm, không tổ chức học thuộc lòng bài tử, học vẹt. Giáo viên cần hướng dẫn cho học sinh cách tự học, ôn tập theo sách giáo khoa hiện đang sử dụng.

- Giáo viên tuyệt đối không soạn đề cương ôn tập photo cho học sinh; tuyệt đối không được gò ép, nhồi nhét kiến thức hay dùng các hình phạt đối với học sinh.

- Đề kiểm tra đảm bảo chính xác và khoa học, đánh giá được kết quả thực chất của học sinh; bám sát theo chuẩn kiến thức và kỹ năng; tỷ lệ kiến thức trong đề được phân bố như sau:

+ Mức 1: nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kỹ năng đã học: **40%**

+ Mức 2: hiểu kiến thức, kỹ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân: **30%**

+ Mức 3: biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống: **20%**

+ Mức 4: vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt: **10%.**

- Việc ra đề hình thức rõ ràng, nội dung phù hợp từng khối lớp, in ấn đề phải được bảo mật, an toàn;

- Tổ chức coi, chấm kiểm tra phải thật nghiêm túc, công bằng, khách quan; tuyệt đối không gây tâm lý căng thẳng, lo sợ cho học sinh; việc chấm bài do tổ chuyên môn tổ chức chấm tập trung.

- Khi chấm, GVCN ghi nhận những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở tập trung bồi dưỡng và rèn luyện cho học sinh.

- Sau kiểm tra định kỳ, tổ chuyên môn thống kê, đánh giá rút kinh nghiệm việc ra đề, việc làm bài của HS, chấm bài của GV, đánh giá các mặt làm được và chưa làm được, những hạn chế cần khắc phục để làm tốt hơn trong thời gian tới.

- Đảm bảo các yêu cầu về thực hiện ra đề kiểm tra, chấm bài theo yêu cầu được quy định tại CV 894. Đối với các môn kiểm tra, cần bám sát những quy định tại Điều 10, Thông tư 22/2014/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời tiếp tục bám sát các hướng dẫn cụ thể tại CV 894. Ngoài ra, cần lưu ý thêm một số nội dung sau:

5.1. Môn Toán

- Thời gian làm bài:

+ Lớp 1: 35 phút

+ Lớp 2, 3, 4, 5: 40 phút

- Hình thức:

+ Trắc nghiệm: 3 điểm

+ Tự luận: 7 điểm

- Đối với các mạch kiến thức:

+ Số học (khoảng 50%): Củng cố về các vòng số và các phép tính trên các vòng số.

+ Đại lượng và đo đại lượng (khoảng 30%): tập trung về các bảng đơn vị đo

+ Yếu tố hình học (khoảng 20%): Xoay quanh các hình trọng tâm trong chương trình đã học.

+ Giải toán có lời văn: tăng cường các bài toán phát triển năng lực, thông qua các tình huống trong thực tế cuộc sống được tích hợp vào trong ba mạch kiến thức trên với mức độ khác nhau, chủ yếu ở mức độ vận dụng. Không ra các dạng toán khó trong chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi. Lưu ý:

○ Lớp 1 : Nhìn mô hình điền phép tính

○ Lớp 2: 1 lời giải và 1 phép tính.

○ Lớp 3: tối đa 2 lời giải và 2 phép tính

○ Lớp 4: tối đa 3 lời giải và 3 phép tính

○ Lớp 5: tối đa 4 lời giải và 4 phép tính

5.2. Môn Tiếng Việt

- Bám sát các nội dung quy định tại Điều 10, Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và công văn số 910/GDĐT ngày 01 tháng 12 năm 2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT

ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các mức độ nhận thức cần đạt trong đề kiểm tra.

- Cần chú ý khắc phục những điểm góp ý về đề kiểm tra tại các đợt sinh hoạt chuyên môn trước đây: Cấu trúc ma trận đề (số điểm từng câu, mức độ nhận thức của câu hỏi, số câu hỏi, tính chính xác của ma trận và đề...), mức độ đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, cách ra câu lệnh, nội dung hỏi ở mức độ nhận thức 4, độ “mở” của đề Tập làm văn...

- Khuyến khích sử dụng các văn bản ngoài sách giáo khoa đối với nội dung Đọc thầm; áp dụng các bài tập luyện viết (đối với học sinh lớp 1), bài tập Luyện từ và Câu mới, mẫu bài tập hướng đến khắc phục lỗi chính tả phương ngữ của học sinh theo nội dung đã được tập huấn, nội dung đề (đặc biệt là đề Đọc thầm) cần hướng đến việc kiểm tra khả năng đọc và đọc hiểu của học sinh (tiến đến khuyến khích văn hóa đọc trong các giai đoạn giảng dạy sau)...

5.3. Môn Tiếng Anh

Ra đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Phòng giáo dục và đào tạo quận 1, đúng theo ma trận 4 mức độ.

5.4. Môn Tin học

Ra đề kiểm tra theo đúng hướng dẫn của Phòng giáo dục và đào tạo quận 1, gồm cả lý thuyết và thực hành.

Chú ý việc lưu trữ bài làm thực hành của học sinh trên máy tính.

5. Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra:

5.1. Tổ chức kiểm tra:

Trong khi kiểm tra, giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, không gây căng thẳng cho học sinh. Tuyệt đối không được giải bài, làm bài cho học sinh chép, không để học sinh xem bài lẫn nhau. Giáo viên hướng dẫn yêu cầu chung công khai trước toàn lớp, không được hướng dẫn riêng cho 1 học sinh bất kỳ lý do nào.

5.2. Tổ chức chấm bài:

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên lớp trên chấm bài kiểm tra của lớp mình phụ trách, phải thực hiện đúng theo hướng dẫn và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá.

- Giáo viên không được tùy tiện nâng điểm, hạ điểm khi chấm bài làm của học sinh.

- Sau khi chấm bài xong, giáo viên nộp bài kiểm tra về cho Phó hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng phân công thẩm định, ghi biên bản cụ thể các trường hợp sai sót, cả hai giáo viên thống nhất quyết định kết quả điều chỉnh.

- Phần cho điểm cuối cùng theo thang điểm 10 (mười), không cho điểm 0 (không) và điểm thập phân theo quy định tại công văn số 4056/GDĐT ngày 23/11/2016 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện thông tư 22/TT-BGDĐT. Giáo viên cần thông báo riêng cho cha mẹ học sinh về kết quả đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của mỗi học sinh, không công bố kết quả của từng học sinh trước lớp và tránh so sánh học sinh này với học sinh khác. (theo điều 19 khoản 1 điểm c của TT22/TT-BGDĐT)

- Đối với bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt như sau:

+ Bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt gồm có hai kĩ năng: kĩ năng Đọc và kĩ năng Viết.

+ Điểm kiểm tra cho từng kĩ năng Đọc và Viết là **tổng điểm** của các nội dung trong từng kĩ năng và **không được làm tròn**. Ví dụ: điểm nội dung Đọc thầm là 5, nội dung Đọc thành tiếng là 3,5; như vậy điểm của kĩ năng Đọc là 8,5.

+ Điểm bài kiểm tra định kì môn Tiếng Việt là **trung bình cộng** điểm của 2 kĩ năng Đọc, Viết **quy về thang điểm 10 (chia số điểm thực tế cho 2) và được làm tròn 0,5 thành 1**. Ví dụ: điểm kiểm tra của 2 kĩ năng Đọc, Viết là 19, quy về thang điểm 10 là 9,5 (làm tròn số thành 10).

- Tổ trưởng chuyên môn nộp bài kiểm tra, biên bản thẩm định, bảng điểm các lớp, báo cáo thống kê cho Phó hiệu trưởng.

***Lưu ý:**

- Giáo viên chấm bài cẩn thận, viết số chân phương, không gạch xóa, sửa đè hay khoan, ... có những dấu hiệu làm dơ bài kiểm tra của học sinh.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức kiểm tra định kì cuối HK 1 năm học 2019-2020 của trường Tiểu học Phan Văn Trị. Đề nghị các tổ chuyên môn triển khai và thực hiện theo kế hoạch ./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: CM, VT.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Yến